

Số: 1397/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 31 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ việc phê duyệt “Đề án phát triển cây cà phê tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng năm 2025”

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 1987/QĐ-BNN-TT ngày 21/8/2012 về Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành cà phê Việt Nam đến 2020, tầm nhìn đến 2030; số 3417/QĐ-BNN-TT ngày 01/8/2014 về Phê duyệt Đề án phát triển ngành cà phê bền vững đến năm 2020; số 4521/QĐ-BNN-TT ngày 21/10/2014 về Phê duyệt Đề án tái canh cà phê các tỉnh vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 45/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh giai đoạn 2011-2015; số 33/2012/QĐ-UBND ngày 16/8/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể nông nghiệp, nông thôn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2025;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 140/TTr-SNN ngày 12/12/2014 về việc đề nghị ban hành Đề án phát triển cây cà phê tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng năm 2025 (kèm theo Báo cáo thẩm định số 318/BCTĐ-SNN ngày 08/12/2014),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án phát triển cây cà phê tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng năm 2025” với các nội dung chính như sau:

**1. Mục tiêu phát triển**

**1.1. Mục tiêu chung**

Phát triển vùng sản xuất cà phê vối và cà phê chè tỉnh Kon Tum theo hướng bền vững, khai thác hợp lý lợi thế nguồn tài nguyên thiên nhiên, gắn phát triển vùng nguyên liệu với chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị cạnh tranh sản phẩm cà phê tỉnh Kon Tum. Trong đó, chú trọng phát triển cà phê chè vùng Đông Trường Sơn theo hướng xây dựng thương hiệu cà phê chè Kon Tum.

Nâng tỷ lệ cà phê chè vùng Đông Trường Sơn được sơ chế sau thu hoạch bằng công nghệ sơ chế ướn kết hợp sấy.

## 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn từ năm 2015-2020:

+ Phát triển diện tích cà phê toàn tỉnh đạt 18.000 ha. Trong đó, phát triển 14.500 ha cà phê vối, 3.500 ha cà phê chè hữu cơ chất lượng cao vùng Đông Trường Sơn tỉnh Kon Tum.

+ Sản lượng 39.000 tấn/niên vụ- 40.000 tấn/niên vụ; chế biến 350 tấn cà phê bột.

+ Tăng tỷ lệ diện tích cà phê có trồng cây che bóng, chắn gió đạt tỷ lệ 70% bằng các loại cây trồng đa mục đích như cây lâm nghiệp lấy gỗ, cây công nghiệp lâu năm (*tiêu trụ sống, Mắc Ca, ...*), cây ăn quả (*sầu riêng, chôm chôm, bơ, ...*).

+ Ưu tiên tái canh đồi với diện tích cà phê già cỗi trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 2.180 ha cà phê; trong đó, tái canh 1.430 ha cà phê vối và 750 ha cà phê chè.

- Định hướng đến năm 2025 phát triển diện tích cà phê tổng số toàn tỉnh đạt 20.000 ha. Trong đó, 15.000 ha cà phê vối, 5.000 ha cà phê chè trên địa bàn các huyện, thành phố, cụ thể:

TT	Huyện/TP	Hiện trạng năm 2013 (ha)		Mục tiêu giai đoạn 2015-2020 (ha)		Định hướng năm 2025 (ha)	
		Cà phê vối	Cà phê chè	Cà phê vối	Cà phê chè	Cà phê vối	Cà phê chè
1	Kon Tum	633,1		706,0		706,0	
2	Đăk Hà	7.606,9		8.710,0		8.910,0	
3	Đăk Tô	1.198,3	0	1.600,0	100,0	1.600,0	200,0
4	Ngọc Hồi	999,0		900,0		900,0	
5	Sa Thầy	810,2		1.380,0		1.596,0	
6	Đăk Glei	249,5	709,0	597,0	1.380,0	597,0	1.700,0
7	Kon Rẫy	287,0		360,0	100,0	360,0	380,0
8	Tu Mơ Rông	135,8	386,2	247,0	1.250,0	250,0	1.500,0
9	Kon Plong		366,7		670,0	81	1.220,0
	<b>Tổng số</b>	<b>11.919,7</b>	<b>1.461,9</b>	<b>14.500</b>	<b>3.500</b>	<b>15.000</b>	<b>5.000</b>

## 2. Nhu cầu vốn đầu tư Đề án giai đoạn 2015-2020

STT	Tên chương trình, dự án	Tổng (tỷ đồng)	Trong đó			
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	ODA; FDI, khác	Doanh nghiệp, hộ gia đình
1	Dự án ưu tiên đầu tư từ ngân sách	14,62	4,20	10,42		
2	Dự án thu hút và kêu gọi đầu tư	2.937,20			2.395,45	541,75
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.951,82</b>	<b>4,20</b>	<b>10,42</b>	<b>2.395,45</b>	<b>541,75</b>

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức công bố, thông tin rộng rãi nội dung Đề án; xây dựng Chương trình phát triển cà phê bền vững; Xây dựng quy hoạch ngành và sản phẩm chủ yếu là cà phê; Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh giống và tập trung chỉ đạo sản xuất; tập huấn các Hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất kinh doanh cà phê; Định kỳ kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả tổ chức thực hiện Đề án để có sự điều chỉnh kịp thời.

- Các Sở, Ban ngành, đơn vị liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình đã được phân công tại Đề án tạo điều kiện, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Đề án.

- UBND các huyện, thành phố: Trên cơ sở Đề án của tỉnh triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức quản lý Đề án chặt chẽ, đảm bảo có hiệu quả, chính xác, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
C. CHỦ TỊCH



